| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST- VDS | *Cẩm Phả, ngày 15 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## *V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Quýnh

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp***: Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trần Văn M, sinh năm 19xx; ĐKHKTT tại: Tổ x, khu x, phường T1, thành phố P, tỉnh N - Có mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Thái Thị Mộng T, sinh năm 19xx và cháu Trần Trung H, sinh năm 20xx; Cùng nơi ĐKNKTT cuối cùng: Tổ x, khu x, phường T, thành phố P, tỉnh N - Vắng mặt tại phiên họp.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu đề ngày 25/11/2019, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu - ông Trần Văn M trình bày: Ông và chị Thái Thị Mộng T kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T1. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống tại nhà riêng của ông ở tổ x, khu x, phường T1, thành phố P, tỉnh N. Vợ chồng ông có một con chung là Trần Trung H, sinh ngày xx/x/20xx. Cuộc sống chung của vợ chồng ông diễn ra bình thường, không

có xô xát hay mâu thuẫn gì nhưng đến ngày 13/11/2014 chị T đã mang con theo con chung là Trần Trung H bỏ nhà đi mà ông cũng không biết lý do, từ đó đến nay không liên hệ gì với gia đình, không trở về nhà nữa. Ông đã tìm mọi cách liên lạc, tìm kiếm thông tin ở mọi nơi, thậm chí về cả quê của chị T tại thành phố Đ1, tỉnh Đ2 để hỏi nhưng cũng không có tin tức gì, hiện nay, bố mẹ chị T đã chết, chị T không còn người thân thích nào tại đây. Năm 2017 ông đã đăng thông tin tìm kiếm chị T trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh N nhưng không có hồi âm. Từ đó đến nay ông không có thông tin gì của chị T và con chung Trần Trung H, vì vậy ông yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Thái Thị Mộng T và cháu Trần Trung H mất tích.

Ông Trần Văn M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung với chị Thái Thị Mộng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên họp, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M về việc tuyên bố chị Thái Thị Mộng T và cháu Trần Trung H mất tích, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích chị Thái Thị Mộng T và cháu Trần Trung H có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 8, khu 4A, phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 362 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn M và chị Thái Thị Mộng T là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 25/4/2010; Giữa ông Trần Văn M và cháu Trần Trung H có quan hệ cha con theo Trích lục khai sinh số 101/TLKS-BS ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Cẩm Phả.

Việc ông M trình bày chị T mang cả con chung là Trần Trung H bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ tháng 11/2014, ông M đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm chị Min và cháu H: thông qua người thân trong gia đình,

anh em bè bạn, đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên không có căn cứ xác thực về việc chị T và cháu H hiện nay đang ở đâu.

Đối chiếu với quy định tại Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự, thấy rằng ông M có đủ điều kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên bố chị Min và cháu H mất tích.

[3] Quá trình giải quyết yêu cầu của ông M, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh tại khu phố nơi vợ chồng ông M, chị T và cháu H cư trú.

Xét lời khai của ông Trần Văn M phù hợp với các chứng cứ do Tòa án thu thập như lời khai của người làm chứng, xác nhận của Công an phường T1, thành phố P, tỉnh N, các Báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam. Thấy rằng: Năm 2010 chị T kết hôn với ông M và có một con chung là Trần Trung H, sinh ngày xx/x/20xx, cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại tổ x, khu x, phường T1, thành phố P, tỉnh N, từ tháng 11/2014 chị T đã mang con chung với ông M đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức xác thực và được đưa vào danh sách vắng mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Thông báo này được đăng trên Công lý trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp. Tuy nhiên, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên chị T và cháu H không trở về và cũng không có thông tin gì, như vậy cho thấy chị T và cháu H đã biệt tích trên 2 năm.

Tại đơn yêu cầu và tại phiên họp ông M cho rằng giữa ông và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên không để cập giải quyết.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự, thấy rằng có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ.

[4] Các vấn đề khác: Ông Trần Văn M đã nộp đủ lệ phí nhắn tin thông qua Hóa đơn giá trị gia tăng của Báo Công  Lý và Đài tiếng nói Việt Nam.

Ông Trần Văn M là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc yêu cầu tuyên bố mất tích có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn M.

Tuyên bố: Chị Thái Thị Mộng T, sinh năm 1970 và cháu Trần Trung H, sinh ngày xx/x/20xx, có nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Tổ x, khu x, phường T1, thành phố P, tỉnh N mất tích.

Ông Trần Văn M được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu ông Trần Văn M có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thái Thị Mộng T và người đại diện hợp pháp của cháu Trần Trung H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả được quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận***
*-TAND tỉnh Quảng Ninh;*
*-VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
*-VKSND thành phố Cẩm Phả;*
*-Chi cục THADS TP Cẩm Phả;*
*- UBND phường T1;*
*-Người yêu cầu;*
*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
*-Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Quýnh**